CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM
DN: E=hongngocevn@gmail.com, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0102382580, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM, L=Hà Nội, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2018-03-13 11:17:51

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

MAXXBAU®

Nguồn ánh sáng mới

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2017

Hà Nội, Ngày 10. tháng 03 năm 2018

Mục Lục

I/ THÔNG TIN CHUNG 4
1/ Thông tin khái quát 4
2/ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 4
3/ Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 6
a/ Mô hình quản trị 6
b/ Cơ cấu bộ máy quản lý 8
4/ Định hướng phát triển 9
5/ Các rủiro 10
II/ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 12
1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 12
2/ Tổ chức và nhân sự 13
3/ Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 23
a/ Các khoản đầu tư lớn 23
b/ Tình hình đầu tư vào các công ty liên kết 23
4/ Tình hình tài chính 23
a) Tình hình tài chính 23
b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 24
5/ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 24
a/ Cổ phần đang lưu hành: 24
b/ Cơ cấu cổ đông: .....
c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 25
d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: 25
6/ Báo cáo đánh giá tác động liên quan đến môi trường và xã hội 25
6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu. 25
6.2. Tiêu thụ năng lượng 25
6.3. Tiêu thụ nước 26
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường 26
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động 26
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương 27
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN .....
III/ BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH 27
1/ Kết quả hoạt động 27
2/ Tình hình tài chính 27
2 / Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 29
3/ Kế hoạch phát triển trong tương lai 29
4/ Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có 31

5/ Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty 31
IV/ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNGTY 31
1/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty và Ban Tổng giám đốc 31
2/ Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 32
V/ QUẢN TRỊ CÔNG TY 33
1/ Hội đồng quản trị 33
b/ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: 34
c/ Hoạt động của hội đồng quản trị: 34
d/ Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: 37
e/ Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: 37
2/ BanKiểm soát 37
3/ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát . 40
VI/ Báo cáo tài chính 41
1/ Ý kiến của kiểm toán: 41
2/ Báo cáo tài chính được kiểm toán 43
a/ Bảng cân đối kế toán 43
b/ Báo cáo kết quản hoạt động sản xuất kinh doanh: 44
c/ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: 45
c/ Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán 46

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2017

I/ THÔNG TIN CHUNG

1/ Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam ("Công ty") tiền thân là Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Đầu tư thương mại Việt Nam thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102032308 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 4 tháng 10 năm 2007. Sau khi chuyển đổi, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103035143 ngày 23 tháng 2 năm 2009 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM
Tên tiếng Anh	VIETNAM TRANDING AND CONSTRUCTION DEVERLOPMET INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	VIDICO., JSC
Giấy CNĐKKD	0103035143 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/02/2009 0102382580 thay đổi lần thứ 11 ngày 11/08/2017
Vốn Điều lệ	208.000.000.000 đồng
Trụ sở chính	906 Nguyễn Khoái, tổ 10, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
VPGD	Số 7, Lô N1, Hồ Đình B, phường Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại	04.36447655
Website	www.maxxbau.com
Mã cổ phiếu	MBG

**** Quá trình hình thành và phát triển***

- Tiền thân của CTCP Đầu tư Phát triển xây dựng và Thương mại Việt Nam là Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại Việt Nam được thành lập ngày 04/10/2007. Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại Việt Nam được Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102032308 ngày 04/10/2007, số vốn điều lệ đăng ký là 1 tỷ đồng với hai thành viên góp vốn (Ông Phạm Huy Thành và Bà Đặng Thị Tuyết Lan).

- Ngày 23/02/2009, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại Việt Nam thực hiện chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 010305143 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/02/2009 với vốn điều lệ thực góp là 2 tỷ đồng và 3 cổ đông góp vốn. Thời gian đầu hoạt động, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là hoạt động xây lắp (công trình, dự án xây dựng dân dụng và công nghiệp). Đến năm 2012, do thị trường bất động sản gặp nhiều khó khăn nhiều công trình, dự án xây dựng bị tạm dừng thực hiện, hoạt động của Công ty bị ảnh hưởng, sau một thời gian nghiên cứu và nhận thấy tiềm năng của sản phẩm đèn trang trí, thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện nên Công ty đã dần chuyển hướng sản xuất các sản phẩm đèn trang trí, thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện (đèn led). Sau ba năm, sản phẩm của Công ty đã từng bước tiếp cận, đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng, đồng thời hỗ trợ rất lớn trong việc thực hiện các dự án xây lắp của Công ty.

- Năm 2013, Sản phẩm đèn mang thương hiệu "Maxxbau" của Công ty đã đạt Top 100 sản phẩm chất lượng cao do bạn đọc tạp chí "Doanh nghiệp và đầu tư" và người tiêu dùng phối hợp với hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ bình chọn.

- Năm 2015, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam được giảithưởng Top 20 thương hiệu vàng Thăng Long do Hội chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu TP.Hà Nội trao tặng.

- Ngày 27 tháng 10 năm 2015, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đã ban hành Quyết định số 690/QĐ-SGDHN về việc cho Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam niêm yết 8.000.000 cổ phần tại HNX với mã chứng khoán là MBG.

- Ngày 9 tháng 10 năm 2016, Thương hiệu MAXXBAU Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam-đã vinh dự được nhận cúp và giấy chứng nhận "Top 100 thương hiệu sản phẩm dịch vụ nổi tiếng tại Việt Nam năm 2016" do người tiêu dùng bình chọn năm 2016.

- Ngày 18/12/2016 Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt được UBND Thành phố Hà Nội trao tặng bằng khen có thành tích suất sắc trong phong trào " Phòng chống hàng giả, hàng nhái Việt Nam" do Hội Chống Hàng Giả và Bảo vệ thương hiệu TP Hà Nội đề xuất

- Ngày 28/03/2017, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận số: 10/GCN-UBCK về việc đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng, nâng vốn điều lệ Công ty lên 208 tỷ đồng.

- Hiện nay, Công ty đã và đang cung cấp ra thị trường hơn 200 loại sản phẩm chiếu sáng, hơn 100 loại sản phẩm đèn trang trí theo định hướng " Hiệu suất phát quang cao – An toàn – Tiết kiệm – Thân thiện với môi trường". Một số dòng sản phẩm chính: Đèn Led các loại, đèn huỳnh quang Compact, đèn học Led và huỳnh quang, đèn công nghiệp, đèn trang trí từ gỗ và kim loại.

2/ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinhdoanh:
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

❖ Xây dựng nhà các loại;

❖ Sản xuất thiết bị đèn chiếu sáng, đèn trang trí, sản xuất đồ điện gia dụng;

❖ Bán buôn vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;

❖ Buôn bán trang thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế;

Hoạt động kinh doanh chính:

Sản xuất, lắp đặt thiết bị chiếu sáng, đèn trang trí gỗ, kim loại, thiết bị điện mang thương hiệu "Maxxbau"; Cung cấp và lắp đặt tủ điện công nghiệp và dân dụng, gia công thang máng cáp và các sản phẩm từ kim loại; Thi công xây lắp các công trình dân dụng; Kinh doanh vật liệu xây dựng; thiết bị, dụng cụ, vật tư y tế.

– **Địa bàn kinh doanh**:Công ty tập trung phát triển kinh doanh tại các tỉnh thành trên cả nước

3/ Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a/ Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần, Đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc Công ty.

❖ **Đại hội đồng Cổ đông:**

Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHCĐ là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Đại hội đồng Cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể công ty và thông qua định hướng phát triển của Công ty.

❖ **Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty gồm 5 (năm) thành viên do Đại hội đồng Cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân

danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ các vấn đề thuộc ĐHĐCĐ quyết định. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc Công ty và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty gồm:

+ Quyết định kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm;
+ Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược do Đại hội Đồng cổ đông thông qua.
+ Bổ nhiệm, miễn nhiệm Cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc Công ty.
+ Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty.
+ Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ Họp Đại hội Đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục xin ý kiến cổ đông thông qua các vấn đề quan trọng.
+ Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại điều lệ Công ty

❖ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát bao gồm 3 (ba) thành viên, do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 5 (năm): Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ theo quy định tại điều lệ Công ty. Quyền nhiệm vụ của Ban Kiểm soát:
+ Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;
+ Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 6 tháng của Công ty, báo cáo công tác quản lý của HĐQT.
+ Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại điều lệ.

❖ **Ban Tổng Giám đốc:**

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Phó Tổng Giám đốc là người giúp cho Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và uỷ quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền. Tổng giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:
+ Quản lý và điều hành các hoạt động, các công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc theo quy định của Pháp luật và điều lệ.
+ Thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của

Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.

+ Ký kết và tổ chức thực hiện các Hợp đồng kinh tế, dân sự và các hợp đồng khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Đại diện Công ty trước pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty.

+ Các quyền hạn nhiệm vụ khác được quy định tại điều lệ.

❖ **Các phòng ban trong bộ máy tổ chức của Công ty:**

Văn phòng: Sắp xếp, phân phối lao động một cách hợp lý, xây dựng kế hoạch cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật trong toàn Công ty, xây dựng chế độ tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm...

Phòng tài vụ: Thu thập, xử lý, cung cấp thông tin về tài chính – kế toán cho Tổng giám đốc và Ban lãnh đạo Công ty nhằm phục vụ tốt công tác quản lý.

Phòng Kế hoạch thị trường: lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, tiếp cận thị trường, cân đối giữa kế hoạch và thực hiện, tổ chức các hoạt động marketing từ sản xuất đến tiêu thụ. Nghiên cứu và xây dựng các dự án đầu tư mới và các chương trình sản phẩm mới.

Phòng Vật tư: Có chức năng dự báo nhu cầu vật tư, cân đối kế hoạch thu mua, ký hợp đồng thu mua vật tư và tổ chức theo dõi việc thực hiện hợp đồng.

Phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm: Có nhiệm vụ kiểm tra chất lượng sản phẩm, theo dõi việc thực hiện các quy phạm kỹ thuật sản xuất sản phẩm, đảm bảo đầy đủ các chứng chỉ về chất lượng các loại sản phẩm. Xác minh nguyên nhân và biện pháp khắc phục các sản phẩm chưa đạt tiêu chuẩn.

Phòng kỹ thuật: Có chức năng nghiên cứu và thực nghiệm sản phẩm mới, đảm bảo kỹ thuật của dây chuyền sản xuất. Xây dựng mức tiêu hao nguyên vật liệu cho từng loại sản phẩm. Duy trì bảo dưỡng các thiết bị máy móc nhà xưởng, trang thiết bị vật chất của Công ty.

b/ Cơ cấu bộ máy quản lý

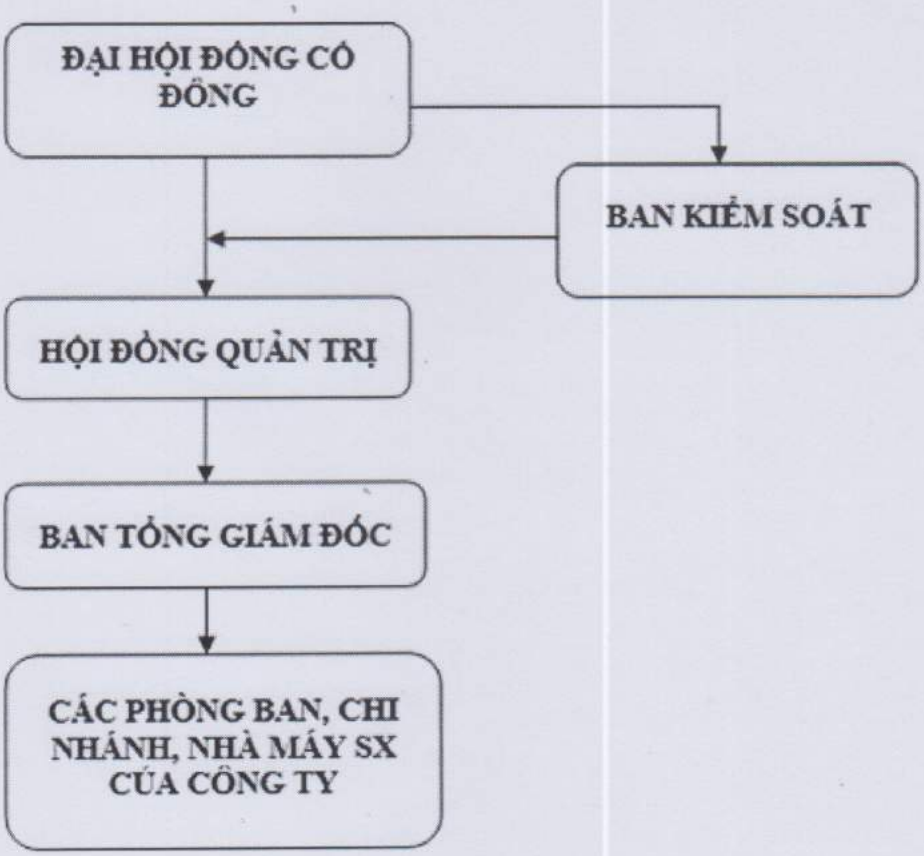

Các công ty liên kết:

STT	Tên đơn vị	Mối liên hệ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn của MBG	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh phát	Công ty liên kết	80.000.000.000 đồng	30%	Đang hoạt động
2	Công ty MBG Công nghệ và Truyền Thông	Công ty liên kết	30.000.000.000 đồng	40%	Đang hoạt động
3	Công ty Cổ phần MBG Hòa Bình	Công ty liên kết	100.000.000.000 đồng	40%	Đang hoạt động
4	Công ty Cổ phần MBG Lạc Sanh Phú Yên	Công ty liên kết	50.000.000.000 đồng	36%	Đang hoạt động

4/ Định hướng phát triển

Để đảm bảo sự phát triển bền vững, Công ty phải không ngừng mở rộng và xây dựng phát triển theo hướng đa ngành, phù hợp với sự phát triển của cơ chế thị trường theo định hướng của Nhà

nước, đảm bảo lợi ích hài hòa của nhà nước, doanh nghiệp, người lao động và nhà đầu tư.

- Hoạt động xây lắp: Tiếp tục tái cơ cấu hoạt động xây lắp của công ty theo hướng chuyên nghiệp hóa công tác Đấu thầu – Quản lý dự án – Quản lý kỹ thuật xây lắp, đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ mới trong xây dựng để trở thành thế mạnh chuyên biệt, tăng khả năng quản trị xây lắp. Tình hình kinh tế chung Việt Nam còn nhiều khó khăn vì vậy các gói thầu xây lắp đặc biệt chú trọng thẩm định nguồn vốn thanh toán của chủ đầu tư. Không chạy theo các gói thầu lớn nhưng rủi ro cao trong khâu thanh toán.
- Hoạt động sản xuất - kinh doanh:

- Trong lĩnh vực sản xuất thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện:

+ Giám sát chặt chẽ vật liệu đầu vào và từng khâu sản xuất, lắp ráp tuân theo quy trình quản lý ISO : 2008:9001, để sản phẩm xuất xưởng đạt các chỉ tiêu chất lượng đã công bố.

+ Nghiên cứu đưa ra các sản phẩm chiếu sáng Led, đèn trang trí phù hợp nhu cầu thị trường, có chất lượng tốt, phù hợp với người tiêu dùng Việt Nam.

+ Tăng cường công tác thị trường nhằm mở rộng kênh phân phối bán lẻ.

- Trong lĩnh vực thương mại: Tiếp tục mở rộng quan hệ với các khách hàng trong ngành xây lắp và cung ứng vật liệu xây dựng. Tìm kiếm thêm các ngành hàng phù hợp nhằm tiến tới mở rộng xuất khẩu.

- Hoạt động đầu tư: Tìm kiếm các dự án hiệu quả trong các lĩnh vực sản xuất, bất động sản để trình HĐQT thực hiện các bước đầu tư.

5/ Các rủi ro

a) Rủi ro đặc thù ngành và rủi ro thị trường

Nghành thiết bị chiếu sáng là ngành mang tính cạnh tranh cao. Vì vậy mà các sản phẩm đèn của Công ty muốn thâm nhập thị trường sẽ chịu áp lực lớn trong việc vừa phải đảm bảo chất lượng tốt, đồng thời đa dạng hóa chủng loại, mẫu mã cho phù hợp với thị hiếu của từng đối tượng khách hàng.

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền, phải thu khách hàng, phải trả người bán và phải trả khác.

b) Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các nghĩa vụ nợ dài hạn có lãi suất thả nổi của Công ty.

Công ty không có rủi ro lãi suất trong năm do các khoản vay của Công ty có lãi suất cố định.

c) Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty không có rủi ro đáng kể về giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường hàng hóa và thông qua các nhà cung cấp nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Công ty chưa sử dụng các công cụ tài chính phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

d) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng.

e) Phải thu khách hàng và phải thu khác

Công ty quản lý rủi ro tín dụng thông qua việc thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được và tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu còn tồn đọng tại ngày báo cáo.

f) Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 3.Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

g) Các công cụ tài chính khác

Ban Giám đốc của Công ty đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt ngoại trừ các khoản phải thu đã được lập dự phòng.

h) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản trị rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

II/ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Đạt % so với NQ 2017	Tăng, giảm so với cùng kỳ
	(1)	(2)	(3)	(4)	(4)(3)	(4)(2)
1	Doanh thu thuần	408.417	750.000	439.353	- 41.42%	7.57%
2	Tổng chi phí	396.655	722.500	436.875	- 39.53%	10.13%
3	Lợi nhuận trước thuế	11.817	27.500	2.478	- 90.98%	-79.03%
4	Lợi nhuận sau thuế	9.395	22.000	1.937	- 93.65%	-79.38%
5	Tỷ lệ cổ tức	10%	5%			

Những thay đổi chính trong năm

- Đã hoàn thành các chỉ tiêu chính trong năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đềra.
- Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty đều được duy trì hoạt động ổn định theo đúng định hướng phát triển.
- Đảm bảo tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, có đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.
- Đầu năm 2017 Công ty di chuyển nhà máy lên chi nhánh mới tại Xóm Ao Kềnh, xã Thành Lập, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình và thực hiện đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thiết bị điện.
- Tháng 10 năm 2017 Công ty thực hiện thủ tục chấm dứt địa điểm kinh doanh tại số 1B, ngõ

880 Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, đồng thời đăng ký thủ tục mở thêm văn phòng đại diện tại Số 7 Lô N1, Hồ Đình B, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

- Từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trên chi nhánh Hòa Bình và các thị trường tiềm năng cả về chiều rộng cũng như việc đa dạng hoá sản phẩm tại thị trường.
- Duy trì và thực hiện tốt các chế độ cho người lao động của Công ty cũng như đảm bảo hoàn thành các nghĩa vụ thuế đối với ngân sách nhànước.

2/ Tổ chức và nhân sự

- **Danh sách ban điều hành**

Ông Phạm Huy Thành	Tổng Giám đốc
Bà Đặng Thị Tuyết Lan	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Quang Đông	Phó Tổng Giám đốc

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

- **Ông Phạm Huy Thành - Tổng giám đốc – Chủ tịch HĐQT**

1. Họ và tên: **Phạm Huy Thành**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 10/03/1979
4. Nơi sinh: Phú Thọ
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Số2 ngõ 656 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội
7. Số CMND: 011956143, Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 6/12/2012
8. Số điện thoại: 0936489878
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa học, Cử nhân QTDN
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH AAI quốc tế
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần MBG Công nghệ và Truyền thông

12. Quá trình công tác:

Năm 2004 đến năm 2006	Công ty CP Hóa dầu Quân đội	Cán bộ

Năm 2007 đến năm 2009	Công ty Cổ phần Haco Việt Nam	Giám đốc
Tháng 10/2007 đến tháng 02/2009	Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu và Đầu Tư Thương Mại Việt Nam	Chủ tịch HĐTV
Tháng 2/2009 đến nay	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng & Thương mại Việt nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
Tháng 1/2015 đến nay	Công ty TNHH AAI quốc tế	Chủ tịch HĐTV
Tháng 5/2015 đến 10/2016	Công ty Cổ phần MBG Công nghệ và Truyền thông	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Tháng 10/2016 đến nay	Công ty Cổ phần MBG Công nghệ và Truyền thông	Thành viên Hội đồng quản trị

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 650.000 cổ phần, chiếm 3,125% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):

Họ và tên	*Quan hệ*	*Số lượng Cổ phần*	*Tỷ lệ (%)*
Nguyễn Thị Bích Sợi	Mẹ đẻ	0 cổ phần	0%
Phạm Mạnh Cường	Anh trai	100 cổ phần	0,000528%
Phạm Thị Thu Hương	Chị gái	0 cổ phần	0%
Đặng Thị Tuyết Lan	Vợ	416.000 cổ phần	2%
Công ty TNHH AAI Quốc tế	Chủ tịch HĐTV	2.646.800 cổ phần	12.725%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao chủ tịch HĐQT
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không.

- **Bà Đặng Thị Tuyết Lan- Phó TGĐ - Uỷ viên HĐQT**

1. Họ và tên: **Đặng Thị Tuyết Lan**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 15/06/1984
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Số 2 ngõ 656 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội
7. Số CMND: 001184005893, Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 31/03/2015

8. Số điện thoại: 0936313833

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Cử nhân QTKD

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Uỷ viên HĐQT kiêm phó Tổng Giám Đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Ủy viên HĐTV Công ty TNHH AAI Quốc Tế

12. Quá trình công tác:

Năm 2006 đến tháng 10/2007	Công ty TNHH Sơn Kova	Cán bộ kế toán
Tháng 10/2007 đến tháng 02/2009	Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu và Đầu Tư Thương Mại Việt Nam	Phó Giám đốc
Tháng 03/2009 đến tháng 09/2013	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam	Phó Giám đốc
Tháng 2/2009 – nay	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam	Thành viên HĐQT
Tháng 10/2013 đến nay	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam	Phó Tổng giám đốc kiêm thành viên HĐQT
Tháng 11/ 2014 đến nay	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Phát Việt Nam	Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc
Tháng 1/2015 đến nay	Công ty TNHH AAI quốc tế	Ủy viên HĐTV
Tháng 5/2015 – nay	Công ty Cổ phần MBG Công nghệ và Truyền thông	Ủy viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổchức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 416.000 cổ phần, chiếm 2% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):

Họ và tên	*Quan hệ*	*Số lượng Cổ phần*	*Tỷ lệ (%)*
Đặng Văn Cần	Bố đẻ	13.000 cổ phần	0,063%
Phạm Huy Thành	Chồng	650.000 cổ phần	3.125%
Công ty TNHH AAI Quốc tế	Ủy viên HĐTV	2.646.800 cổ phần	12.725%

15. Các khoản nợ đối với tổchức đăng ký niêm yết: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao thành viên HĐQT

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

- **Bà Vương Bảo Yến - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: **Vương Bảo Yến**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 30/11/1969
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉhiện tại: Số 63 phố Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
7. Số CMND: 011470438, Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 12/12/2012
8. Số điện thoại:
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - chuyên ngành Kế toán
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
    - Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vic Việt Nam
12. Quá trình công tác:

Năm 1988 - 1998	Xí nghiệp dịch vụ gia cầm Hà Nội	Kế toán viên
Năm 1998-2003	Công ty TNHH Thành An	Kế toán tổng hợp
Năm 2003 - 2004	Công ty Cổ phần dược phẩm An Phát	Kế toán trưởng
Năm 2004-2009	Công ty TNHH Hồng Hạnh	Kế toán trưởng
Năm 2010-2016	Công ty Cổ phần dịch vụ dầu khi biển Việt Nam	Trưởng Ban kiểm soát
Năm 2009- nay	Công ty Cổ phần Vic Việt Nam	Kế toán trưởng

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
    - Sở hữu cá nhân: Không
    - Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao thành viên HĐQT
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

- **Ông Nguyễn Đức Thuận - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức Thuận**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 25/03/1976
4. Nơi sinh: Quảng Ninh
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉhiện tại: TT A12 Bộ Công an - Phường Nhân Chính - Hà Nội
7. Số CMND: 012589733, nơi cấp: Hà Nội, ngày cấp: 18/11/2004
8. Số điện thoại: 0913572276
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ xây dựng
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên HĐQT
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
    - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xuân Nam Việt
12. Quá trình công tác:

Năm 1999 – 2006	Xí nghiệp xây lắp Công ty cơ điện công trình	Phó giám đốc
Năm 2006 – 2012	Bộphận xây dựng Khu vực Miền Bắc – Ngân hàng Sacombank	Trưởng bộphận
Năm 2012 – 2014	Công ty CP Liên doanh Xây dựng & Tưvấn COFEC	Phó Tổng giám đốc
Từ 2014 – đến nay	Công ty Cổ phần Xuân Nam Việt	Tổng giám đốc
Từ 5/2015 - nay	Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam	Thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
    - Sở hữu cá nhân: 55.000 cổ phần, chiếm 0,625 % vốn điều lệ.
    - Sở hữu đại diện: Không
    - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): không
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao thành viên HĐQT.

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

- **Ông Dương Quang Đông - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: **Dương Quang Đông**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 01/08/1961
4. Nơi sinh: Hà Tĩnh
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: 7D2- TT8/3 Quỳnh Mai- Hai Bà Trưng- Hà Nội
7. Số CMND: 011896070, Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 28/04/2010
8. Số điện thoại: 090 470 33 55
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Doanh nghiệp
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên HĐQT
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Tháng 05/1989 đến tháng 12/1996	Công ty Xây lắp thương mại Hà Nội (thuộc Sở Thương mại Hà Nội)	Kếtoán
Tháng 01/1997 đến tháng 12/2008	Công ty thương mại dịch vụ Tràng Thi (Tổng công ty thương mại Hà Nội)	Kếtoán
Tháng 01/2009 đến tháng 12/2012	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển thương mại và dịch vụ Hà Thành (thuộc tập đoàn Crystal Group)	Kếtoán trưởng
Năm 2010 - 2012	Tập đoàn Crystal Group	Chánh văn phòng
Tháng 06/2014 đến tháng 03/2016	Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam	Trưởng ban kiểm soát
Tháng 03/2016 - nay	Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam	Thành viên HĐQT
Tháng 10/2016 - nay	Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
    - Sở hữu cá nhân: 1.100 cổ phần, chiếm 0,00529% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ).

Họ và tên	*Quan hệ*	*Số lượng Cổ phần*	*Tỷ lệ (%)*
Bùi Thị Thủy	Mẹ đẻ	110 cổ phần	0,000529%
Bế Thị Hòa	Vợ	110 cổ phần	0,000529%
Dương Hoài Việt	Con	110 cổ phần	0,000529%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao thành viên HĐQT.
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

13.2 Ban Tổng Giám đốc

❖ **Ông Phạm Huy Thành – Tổng Giám đốc**

(Thông tin theo sơ yếu lý lịch Chủ tịchHĐQT)

❖ **Bà Đặng Thị Tuyết Lan – Phó Tổng Giám đốc**

(Thông tin theo sơ yếu lý lịch Thành viên HĐQT)

❖ **Ông Dương Quang Đông– Phó Tổng Giám đốc**

(Thông tin theo sơ yếu lý lịch Thành viên HĐQT)

13.3 Ban kiểm soát

❖ **Bà Phạm Tuyết Nhung – Trưởng Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: **Phạm Tuyết Nhung**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 09/05/1988
4. Nơi sinh: Phú Thọ
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Xóm 5, Thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội
7. Số CMND: 131653449, Nơi cấp: Phú Thọ, Ngày cấp: 23/09/2004
8. Số điện thoại:
9. Trình độ chuyên môn: Kế toán tài chính của Đại học Công đoàn
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

	Công ty TNHH XD An Sơn	Kế toán

Từ 02/2008 đến 05/2011		
Từ 07/2011 đến 02/2016	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Hà Nội	Kế toán
Từ 03/2016 đến nay	Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Phát Việt Nam	Kế toán
Từ 01/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam	Kế toán

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
    - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
    - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
    - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao Trưởng Ban kiểm soát.
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Hạnh**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 14/08/1984
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chihiện tại: Song Phương – Hoài Đức – Hà Nội
7. Số CMND: 035184001468 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Ngày cấp: 10/08/2016.
8. Số điện thoại: 01674592201
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên BKS
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phụ trách kế toán Công ty Cổ phần mua bán doanh nghiệp và kết nối đầu tư quốc tế.
12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không

14. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
15. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao thành viên BKS
16. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Mai - Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Mai**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 24/09/1986
4. Nơi sinh: Thanh Hóa
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉhiện tại: Số 17 ngách 49 ngõ 470 đường Nguyễn Trãi, tổ 39 phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
7. Số CMND: 172960729 Nơi cấp: Thanh Hóa Ngày cấp: 12/07/2010
8. Số điện thoại:
9. Trình độ chuyên môn: Kế toán
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên BKS
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Farcos
12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):

14. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
15. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao thành viên BKS
16. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

13.4 Kế toán trưởng

❖ **Bà Nguyễn Thị Bích**

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Bích
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 26/07/1984
4. Nơi sinh: Hưng Yên
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉhiện tại: Thôn 3 – Đông Dư – Gia Lâm – Hà Nội
7. Số CMND: 033184002349, Nơi cấp: Cục cảnh sát, Ngày cấp: 13/07/2016
8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng Công ty

10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

11. Quá trình công tác:

Từ2010 - 2016	Công ty TNHH kiến trúc Song Lộc	Kế toán
T2-T9/2017	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng &Thương mại Việt nam	Kế toán tổng hợp
Từ 26/09/2017	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng &Thương mại Việt nam	Kế toán trưởng

12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữa): Không

14. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

15. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không

16. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

- **Những thay đổi trong ban điều hành** : Trong năm 2017 Ban điều hành Công ty có thay đổi nhân sự, tháng 05/2017 bầu bổ sung bà Vương Bảo Yến vào Thành viên HĐQT Công ty và miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Phạm Thành Trung.

- **Số lượng CB.CNV của Công ty:**

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
- Trên đại học		
- Đại học	15	33.3%
- Trung cấp + Cao đẳng	**15**	33.3%
- Lao động phổ thông	15	33.3%
Tổng cộng	**45**	**100%**

- Chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc: Công ty luôn sắp xếp đảm bảo luôn có việc làm cho người lao động trong Công ty , duy trì thu nhập ổn định cho người lao động.

Chính sách đào tạo: Công ty duy trì thường xuyên các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là đào tạo nâng cao tay nghề cho CN và trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý.

Việc đào tạo thường được tiến hành tại Công ty, ngoài ra Công ty cũng cử cán bộ công nhân viên đi học nâng cao tại các trung tâm để cập nhập kiến thức, thông tin mới.

Chính sách lương, thưởng và phúc lợi: Công ty áp dụng phương án trả lương theo thực tế công việc được giao, đảm bảo. Công ty áp dụng phương án trả lương theo thực tế công việc được giao, đảm bảo.

Tiếp tục duy trì thực hiện chế độ phụ cấp kỹ thuật cho công nhân kỹ thuật lành nghề nhằm khuyến khích lao động kỹ thuật có tay nghề cao gắn bó làm việc lâu dài tại Công ty

Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước. Công ty đã tổ chức cho người lao động đi nghỉ mát kết hợp với tham quan,, Thực hiện các chính sách với người lao động theo luật lao động, luật BHXH như: ký HĐLĐ, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, nghỉ lễ, nghỉ tết.

3/ Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a/ Các khoản đầu tư lớn: Không có

b/ Tình hình đầu tư vào các công ty liên kết.

ĐVT: tỷ đồng

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá trị vốn góp của MBG (tỷ đồng)	Tỷlệ góp vốn thực tế của MBG
Công ty Cổ phần MBG Công nghệ Truyền thông	Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	Dịch vụ thương mại điện tử, truyền thông	30	12	40%
Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Phát Việt Nam	Số 773 Nguyễn Khoái, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội	Kinh doanh buôn bán thương mại	80	24	30%
Công ty Cổ phần MBG Lạc Sanh Phú Yên	Thôn Bình Thắng, xã Sơn Thành Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam	Kinh doanh dịch vụ nghỉ dưỡng	50	18	36%
Công ty Cổ phần MBG Hòa Bình	Cụm đồi vàng – Xã Thành Lập – Huyện Lương Sơn – Tỉnh Hòa Bình	Kinh doanh dịch vụ chăn nuôi	100	40	40%

4/ Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	146.015	258.762	77.21%
Doanh thu thuần	408.417	439.353	7.57%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.393	2.495	-79.86%
Lợi nhuận khác	(576)	(17)	338%
Lợi nhuận trước thuế	11.817	2.478	-79.03%
Lợi nhuận sau thuế	9.395	1.937	-79.38%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1.88	3.62
TSLĐ/Nợ ngắn hạn		
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1.45	3.03
TSLĐ - Hàng tồn kho		
Nợ ngắn hạn		
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	32.30	14.74
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	47.72	17.30
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:	18.2	19.72
Giá vốn hàng bán		
Hàng tồn kho bình quân		
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	279.70	169.79
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2.30	0.44
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9.50	0.87
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6.43	0.75
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3.03	0.56

5/ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/ Cổ phần đang lưu hành:

STT	Tiêu chí	Số lượng

1	Tổng số cổ phần đang giao dịch	20.800.000

b/ Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 09/06/2017

STT	Cơ cấu	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân	557	17.653.720	84,87%
1.1	Cá nhân trong nước	552	16.737.530	80,46%
1.2	Cá nhân nước ngoài	05	916.190	4,41%
2	Cổ đông là tổ chức	06	3.146.280	15,13%
2.1	Tổ chức trong nước	02	2.646.880	12,72%
2.2	Tổ chức nước ngoài	04	499.400	2,4%
	Tổng cộng	563	20.800.000	100,00%

Nguồn: Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn Điều lệ

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty TNHH AAI Quốc tế	2.646.800	12.725%

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2017 vốn đầu tư của chủ sở hữu thay đổi, tăng thêm 128 tỷ đồng.

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

6. Báo cáo đánh giá tác động liên quan đến môi trường và xã hội

Công ty tuân thủ đầy đủ và đúng theo pháp luật BVMT và không có xử phạt về công tác BVNT từ các cơ quan quản lý nhà nước.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm;

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng, báo cáo kết quả của các sáng kiến này

6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: 7.000.000 đồng/người/tháng..

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Trang bị Bảo hộ lao động đầy đủ, theo đúng quy định của nhà nước .

Thực hiện đo kiểm tra định kỳ về môi trường lao động; trang bị thêm các thiết bị cũng như cải thiện môi trường lao động và điều kiện làm việc cho người lao động;

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể CBCNV;

Thực hiện tốt chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc ở những bộ phận nặng nhọc;

Tổ chức chống nóng, nghỉ mát hè cho người lao động trong toàn Công ty;

Trợ cấp một phần cho người lao động về chi phí ốm đau, nghỉ thai .

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

- Tổ chức đào tạo tay nghề cho số lao động mới, LĐ kỹ thuật

- Cử cán bộ nhân viên tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và trình độ chuyên môn, năng lực quản lý.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

III/ BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1/ Kết quả hoạt động

- **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 cụ thể như sau:

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % so KH 2017	% tăng, giảm
1	**Doanh thu thuần**	750.000	439.353	58.58%	-41.42%
2	**Lợi nhuận trước thuế**	27.500	2.478	9.01%	-90.9%
3	**Lợi nhuận sau thuế**	22.000	1.937	8.8%	-91.2%
4	**Tỷ lệ cổ tức**	5%			

Tổng doanh thu cả năm đạt 439.353.322.903đồng đạt 58.58 % so với kế hoạch, tăng 107.57% so với năm 2016, Lợi nhuận của Công ty đạt 1.937.219.744 đồng bằng 8.8% so với kế hoạch, giảm 79.38% so với năm 2016.

2/ Tình hình tài chính

- **Tình hình tài sản**

Tổng tài sản của Công ty (theo số liệu trên Bảng cân đối kế toán đã được kiểm toán) tính đến ngày 31/12/2017 là 258.762.483.773 đồng tăng112.747.003.483 đồng so với đầu năm, chủ yếu là do các nhân tố sau

Chỉ tiêu	Tăng (+) Giảm (-)	Chi tiết tăng , giảm
A.Tài sản ngắn hạn	**50.038.015.044**	
Tiền và tương đương tiền	11.515.022.150	Do doanh nghiệp chưa thu được các khoản nợ, khoản cho vay.
Các khoản đầu tư ngắn hạn		
Các khoản phải thu ngắn hạn		
Phải thu ngắn hạn	35.986.025.796	Do doanh nghiệp chưa thu được nợ
Trả trước cho người bán	-778.500.000	Do doanh nghiệp đã lấy được hàng hoá của nhà cung cấp

Phải thu ngắn hạn khác	- 47.038.810	Do doanh nghiệp đã thu hồi được các khoản đầu tư, tạm ứng.
Hàng tồn kho	2.097.294.085	Do doanh nghiệp bán được ít hàng hơn
Tài sản ngắn hạn khác	439.673.013	Do doanh nghiệp nộp thuế vào nhà nước và mua vật tư hàng hóa nhiều nên thuế GTGT được khấu trừ nhều.
B.Tài sản dài hạn	**62.708.987.439**	
Tài sản cố định hữu hình	17.222.955.812	
Nguyên giá	19.861.919.644	Giảm do doanh nghiệp thanh lý tài sản cố định.
Khấu hao	2.638.963.852	Do doanh nghiệp trích khấu hao trong năm
Tài sản dở dang dài hạn	-9.939.901.300	Do doanh nghiệp đang đầu tư xây dựng và đã hoàn thành một số hạng mục trong năm
Đầu tư tài chính dài hạn	56.500.000.000	Do doanh nghiệp đầu tư
Chi phí trả trước dài hạn	-1.074.067.073	Do doanh nghiệp đầu tư ít hơn

Trong năm 2017 công ty không có nợ xấu không thu hồi được.

- **Tình hình nợ phải trả**

Tổng nguồn vốn Công ty (theo số liệu trên Bảng cân đối kế toán đã được kiểm toán) tính đến ngày 31/12/2017 là 258.762.483.773 đồng tăng112.747.003.483 đồng so với đầu năm chủ yếu do các nhân tố sau:

- Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn:

Nội dung	Tăng(+) , Giảm (-)	Chi tiết tăng giảm
A. Nợ phải trả	**- 9.012.664.026**	
I. Nợ phải trả ngắn hạn	**- 8.804.851.526**	
1. Vay và nợ ngắn hạn	-2.131.250.000	Giảm do DN trả các món nợ đến hạn
2. Phải trả người bán	-3.666.647.154	Giảm do trả nợ cho khách hàng
3. Người mua trả tiền trước	-1.065.855.392	Giảm do khách hàng không ứng trước tiền
4.Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	-1.817.432.096	Giảm do thuế TNDN ít hơn năm trước và doanh nghiệp đã nộp hết các khoản thuế.
5. Các khoản phải nộp khác		Giảm do DN đã thanh toán các khoản trả cho thành viên trong hội đồng quản trị

6. Quỹ khen thưởng , phúc lợi	-108.546.765	giảm doc trong năm doanh nghiệp đã phân bổ quỹ
II. Nợ phải trả dài hạn	**-207.812.500**	
Vay và nợ dài hạn	-207.812.500	Giảm do trả được các khoản nợ
Nguồn vốn chủ sở hữu	**121.759.666.509**	
Vốn đầu tư chủ sở hữu	128.000.0000.000	Tăng do doanh nghiệp phát hành thêm cổ phiếu
Thặng dư vốn cổ phần	-83.600.000	Do doanh nghiệp phát hành thêm cổ phiếu
Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	281.859.704	Tăng do doanh nghiệp trích
Lợi nhuận chưa phân phối	-6.438.593.195	Tăng do doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả

2 / Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2017 Công ty duy trì sự ổn định về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý, Công ty chú trọng phát triển công tác đào tạo nội bộ, nâng cao chất lượng của nhân viên

3/ Kế hoạch phát triển trong tương lai

Về sản xuất:

Tiếp tục nghiên cứu để hợp lý hóa quá trình sản xuất, giảm chi phí tiêu hao Nguyên vật liệu và tăng năng suất lao động. Tập trung chỉ đạo triệt để tiết kiệm để tăng cường khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh .

Tiếp tục nghiên cứu cơ giới hóa một số khâu trong dây chuyền sản xuất nhằm tăng năng suất lao động. Đầu tư xây dựng hệ thống quản lý hiện đại dựa trên các ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý sản xuất kinh doanh hiệu quả, tiết kiệm lao động.

Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm , dịch vụ đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và các chỉ tiêu quan trọng khác. Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm cũng như mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện đúng theo yêu cầu của hệ thống đảm bảo chất lượng ISO

Về nghiên cứu sản phẩm mới:

- Nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm mới
- Tập trung nghiên cứu nhu cầu thị trường để thay đổi mẫu mã, quy cách đóng gói sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường , tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm và tăng khả năng khai thác dây chuyền sản xuất.

Về công tác bán hàng, marketing:

- Đẩy mạnh công tác giới thiệu, chào hàng sản phẩm mới
- Đẩy mạnh công tác xuất khẩu, xúc tiến thương mại , tiếp tục tìm kiếm mở thêm thị trường xuất khẩu mới, ổn định thị trường cũ.
- Xúc tiến các hoạt động xây dựng thương hiệu và các nhãn hiệu sản phẩm để giữ vững vị trí của doanh nghiệp trên thị trường: từ các bộ phận thiết kế sản phẩm, nghiên cứu phát triển sản phẩm, sản xuất, bán hàng, tiếp thị sẽ phối hợp chặt chẽ và đồng bộ trong vấn đề xây dựng thương hiệu.
- Tiếp tục củng cố nhân lực cho bộ phận bán hàng nhằm từng bước chuyên nghiệp hóa và nâng cao hiệu quả của bộ phận bán hàng, xây dựng phát triển hệ thống kênh phân phối sản phẩm nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường.

a/ Kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2018

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất- kinh doanh năm 2017 và dự kiến tình hình thị trường năm 2018, Ban điều hành công ty xây dựng định hướng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 với các chỉ tiêu sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	KH năm 2018	% so TH 2017
1	Tổng doanh thu	439.353	450.000	102.42%
2	Tổng chi phí	436.858	446.000	102.9%
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.495	4.000	160.32%
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	541	800	147.87%
5	Lợi nhuận sau thuế	1.937	3.200	165.2%
6	Vốn điều lệ	208.000		260%
7	Tỉ lệ Chi cổ tức	5%		

b/ Hoạt động đầu tư

Nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng với chiến lược tập trung phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh thiết bị đèn chiếu sáng, đèn trang trí, sản xuất đồ điện gia dụng, xây dựng nhà và buôn bán thiết bị y tế…. Công ty đã không ngừng đầu tư máy móc thiết bị, nhà xưởng, cơ sở vật chất nhằm hiện đại hóa dây chuyền sản xuất, ngày càng cải tiến chất lượng sản phẩm. Cụ thể như sau:

Nhà máy sản xuất:

Đại chỉ: Xóm Ao Kềnh, xã Thành Lập, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Năm hoạt động	2017
Sản phẩm chính	Đèn Led, bóng đèn, đèn trang trí các loại
Công suất	6 triệu sản phẩm/năm
Số công nhân	30 người
Hoạt động sản xuất và đầu tư	Vận hành các dây chuyền sản xuất hiện đại được nhập khẩu từ Đức, Đài Loan……

Năm 2017, Công ty thành lập nhà máy mới tại địa chỉ: Xóm Ao Kềnh, xã Thành Lập, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Về hoạt động của các tổ chức: Đảng, Công Đoàn, Đoàn Thanh niên

Năm 2017 đi đôi với hoạt động sản xuất kinh doanh lao động sáng tạo, Công ty tiếp tục duy trì và tạo mọi điều kiện thuận lợi ủng hộ các tổ chức Đảng, Công Đoàn, Đoàn TN hoạt động tốt, Đảng bộ Công ty được công nhận là một tổ chức Đảng cơ sở vững mạnh không có đảng viên nào vi phạm pháp luật. Tổ chức Công đoàn, Đoàn TN tham gia vào quá trình quản lý Công ty giúp cho Sản xuất của Công ty ngày một phát triển. Các phong trào thi đua và hoạt động của các tổ chức mang lại hiệu quả giúp tăng năng suất lao động cũng như làm cho người lao động gắn bó thêm với Công ty.

***4.* Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Luôn chú trọng đảm bảo môi trường, tiết kiệm năng lượng…

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Thực hiện tốt chính sách đối với người lao động

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty luôn tham gia các phong trào địa phương, đóng góp cho địa phương và cộng đồng.

IV/ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty và Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp với tổng số 23 cuộc họp để bàn các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư và chiến lược phát triển của công ty. Các phiên họp Hội đồng quản trị đều có Biên bản họp ghi lại đầy đủ, trung thực các ý kiến đóng góp của thành viên Hội đồng quản trị, Nghị quyết về các vấn đề được Hội đồng quản trị nhất trí thông

qua và các quyết định của Hội đồng quản trị cụ thể hóa các nội dung tại Nghị quyết. Trong phiên họp Hội đồng quản trị, đại diện Ban kiểm soát được mời tham gia và phát biểu ý kiến tại cuộc họp. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nhiều chủ trương, chính sách, quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản.

Hội đồng quản trị thực hiện chế độ họp định kỳ để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các công việc được Hội đồng quản trị ủy quyền. Bằng sự quyết đoán, quyết liệt, bám sát yêu cầu công việc, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quảntrị giao, đồng thời chủ động sát cánh cùng Ban điều hành trong việc giải quyết các công việc liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty nhằm đưa Công ty ngày càng phát triển hướng tới Tổng công ty hoạt động đa ngành.

Nhìn chung với năng lực, kinh nghiệm, trí tuệ của từng thành viên, chất lượng hoạt động Hội đồng quản trị ngày càng được nâng cao, tạo ra được môi trường làm việc dân chủ, phát huy sực mạnh tập thể trong việc đưa ra nhiều quyết sách đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

*** Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017:**

- Trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế nói chung. Công ty đã cố gắng để thực hiện các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao, Công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2017 theo kế hoạch do đại Hội đồng cổ đông giao.
- Trong năm 2017,HĐQT đã thực hiện việc giám sát , chỉ đạo đối với Ban giám đốc và cán bộ quản lý trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và tài chính doanh nghiệp.
- HĐQT luôn chú trọng chức năng nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của luật doanh nghiệp , điều lệ của Công ty và quy chế quản trị Công ty .
- HĐQT thường xuyên giám sát ban điều hành trong việc tổ chức và thực hiện các nghị quyết HĐQT, Nghị quyết đại hội Cổ đông…
- Trong năm 2017 Các thành viên trong HĐQT đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của mình .

2/ Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã đề ra, chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đưa Công ty vượt qua được giai đoạn khó khăn của nền kinh tế, giữ vững sự ổn định và phát triển bền vững, thực hiện Công tác di dời sản xuất tại Hà Nội về Hòa Bình, tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Tăng cường hơn nữa vai trò của các thành viên HĐQT, xây dựng cụ thể hóa chương trình hành động của HĐQT, gắn vai trò trách nhiệm của từng thành viên HĐQT trong các lĩnh vực được phân công, tăng cường sự phối hợp quản lý giữa các thành viên nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Quan tâm đến đời sống của người lao động về các vấn đề như: lương, thưởng, chế độ chăm sóc sức khỏe ... Thực hiện tốt quyền lợi của Cổ đông như: trả cổ tức, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông tiếp nhận thông tin và các ý kiến đóng góp xây dựng Công ty.

- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đảm bảo an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.
- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết của HĐQT về: Công tác cán bộ, giám sát hiệu quả đầu tư, văn hóa doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, sản xuất, quản lý điều hành kinh doanh, quản lý chi phí, quản trị vật tư hàng tồn kho, tổ chức nhân sự và đào tạo, tài chính kế toán và kiểm tra giám sát thực hành tiết kiệm chống lãng phí…
- Thực hiện công tác nghiên cứu phát triển, nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cho năm 2018 phù hợp với diễn biến thực tế của Công ty, của nền kinh tế và tập trung nỗ lực thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra. Một số chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động năm 2018 như sau:

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
1	Doanh thu thuần	750.000	
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	27.500	
3	Lợi nhuận sau thuế	22.000	

V/ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1/ Hội đồng quản trị

a/ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Thành viên

Hội đồng quản trị Công ty năm 2017 gồm 05 thành viên, trong đó 03 thành viên tham gia điều hành và 02 thành viên không tham gia điều hành

- **Thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành**

Ông Phạm Huy Thành	Chủ tịch HĐQT
Bà Đặng Thị Tuyết Lan	Thành viên HĐQT
Ông Dương Quang Đông	Thành viên HĐQT

- **Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành**

Bà Vương Bảo Yến	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Đức Thuận	Thành viên HĐQT

- **Cơ cấu của hội đồng quản trị**

Tên cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1. Phạm Huy Thành	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	650.000	3.125%
2. Dương Quang Đông	Ủy viên HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc	1.100	0,00529%
3. Đặng Thị Tuyết Lan	Ủy viên HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc	416.000	2%
4. Nguyễn Đức Thuận	Ủy viên HĐQT	55.000	0,625 %
5.Vương Bảo Yên	Ủy viên HĐQT	0	0%

b/ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty chưa thành lập tiểu ban

C/ Hoạt động của hội đồng quản trị:

Hoạt động theo Điều lệ Công ty, quy chế làm việc của HĐQT và Luật doanh nghiệp, HĐQT đã ban hành và giám sát việc thực hiện Quy chế quản trị nội bộ, quy chế quản lý tài chính Công ty.

HĐQT Công ty đã có nhiều cố gắng để hoàn thành tốt nhiệm vụ mà ĐHCĐ đã giao phó, các chỉ tiêu tài chính và SXKD của Công ty đều tăng trưởng, thu nhập và đời sống của CBCNV ổn định, vốn của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

Các thành viên HĐQT đã khẳng định được trách nhiệm và vai trò của mình trong việc giám sát chặt chẽ các hoạt động đầu tư, chiến lược và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tại các kỳ họp, HĐQT đã xem xét kết quả sản xuất của từng quý, tham gia nhận định, đánh giá tình hình và vạch ra những định hướng, biện pháp chiến lược tháo gỡ những khó khăn để thực hiện

Hội đồng quản trị của công ty gồm 05 thành viên, trong đó 02 thành viên không trực tiếp điều hành. Trong năm 2017, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 23 phiên, đề ra các Nghị quyết để Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện, gồm các nội dung sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01012017/QĐ-TMVN	01/01/2017	Sửa chữa văn phòng số 1B - 880 Bạch Đằng – Thanh Lương – Hai Bà Trưng – Hà Nội
2	090101/2017/QĐ-HĐQT	09/01/2017	Tạm trích lập các quỹ năm 2016
3	290301/2017/NQ - HĐQT	29/03/2017	Về ngày đăng ký cuối cùng để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2015 và thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm năm 2016 của cổ đông hiện hữu
4	05041701/QĐ -HĐQT	05/04/2017	Chấm dứt địa điểm kinh doanh tại Số 2, ngõ 55, ngách 42, phố Thanh Lân, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
5	050501/2017/NQ-HĐQT	05/05/2017	Miễn nhiệm Thành viên HĐQT hiện tại của Ông Phạm Thành Trung đồng thời bổ nhiệm bà Vương Bảo Yến giữ chức vụ Thành viên HĐQT Công ty thay thế cho ông Phạm Thành Trung.
6	120501/2017/QĐ-HĐQT	12/05/2017	Ký kết hợp đồng kinh tế có giá trị trên 10% so với giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính
7	160501/2017/QĐ-HĐQT	16/05/2017	Phê duyệt phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết
8	190501/2017/QĐ -HĐQT	19/05/2017	Thay đổi điều lệ Công ty năm 2017
9	230501/2017/QĐ-HĐQT	23/05/2017	Thay đổi đăng ký kinh doanh năm 2017
10	04061701/QĐ-HĐQT	04/06/2017	Vay tiền phục vụ sản xuất kinh doanh
11	200601/QĐ-HĐQT	20/06/2017	Ban hành quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 Công ty Cổ

			phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam
12	200602/QĐ-HĐQT	20/06/2017	Ban hành quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam.
13	040701/2017/QĐ-HĐQT	04/07/2017	Ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017
14	280801/2017/NQ - HĐQT	28/08/2017	Thông qua Phương án thay đổi hợp đồng ký kết trong phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành theo NQ số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2016
15	290801/2017/QĐ - HĐQT	29/08/2017	Ký kết hợp đồng kinh tế
16	130901/QĐ -HĐQT	13/09/2017	Thuê trụ sở văn phòng Công ty –Trụ sở thuê thuộc sở hữu của người có liên quan HĐQT.
17	140901/2017/NQ-HĐQT	14/09/2017	Góp vốn và chỉ định người quản lý phần vốn góp của Công ty.
18	260901/2017/NQ-HĐQT	26/09/2017	Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam
19	260902/2017/NQ-HĐQT	26/09/2017	Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam
20	231101/QĐ -HĐQT	23/11/2017	Góp vốn và chỉ định người quản lý phần vốn góp của Công ty
21	111201/QĐ-HĐQT	11/12/2017	Không mua thêm cổ phần phát hành thêm của Công ty Cổ phần MBG Lạc Sanh Phú Yên

22	141201/2017/QĐ-HĐQT	14/12/2017	Thoái vốn tại Công ty TNHH MBG Long An
23	191201/2017/NQ-HĐQT	19/12/2017	Thanh lý hợp đồng kiểm toán năm 2017 và lựa chọn đơn vị kiểm toán mới

d/ Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Hiện Hội đồng quản trị Công ty có 02 thành viên không điều hành công ty là ông Nguyễn Đức Thuận và bà Vương Bảo Yến. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đã đóng góp tích cực vào việc xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược, kế hoạch hoạt động của công ty.

e/ Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Công ty chưa thành lập tiểu ban

f/ Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2/ Ban Kiểm soát

- **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên

Bà Phạm Tuyết Nhung	Trưởng BKS
Bà Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên BKS
Bà Nguyễn Thị Mai	Thành viên BKS

Cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Tên cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu(%)
1	Bà Phạm Tuyết Nhung	Trưởng BKS	0	0%
2	Bà Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên BKS	0	0%
3	Bà Nguyễn Thị Mai	Thành viên BKS	0	0%

Hoạt động của Ban kiểm soát

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty đảm bảo tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT-BTC Ban hành ngày 22/12/2014. Xem xét báo cáo tài chính định kỳ, hàng tháng, quý và cả năm của công ty.

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý và điều hành. Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017

- Xem xét các báo cáo và thông báo của Hội đồng quản trị đến cổđông

- Xem xét các báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu và nội dung trên báocáo.

- Tham gia phối hợp cùng với đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017 trước và sau khi kiểm toán, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán viên độc lập.

- Các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Bà Phạm Tuyết Nhung	Trưởng BKS	22/04/2016	2	100%	Là Trưởng BKS từ 22/04/2016
2	Bà Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên BKS	30/06/2017	1	50%	
3	Bà Nguyễn Thị Mai	Thành viên BKS	30/06/2017	1	50%	

- Bên cạnh đó, Ban kiểm soát đều tham dự đầy đủ các cuộc hộp định kỳ hàng quý giữa Hội đồng quản trị với Ban giám đốc để nghe Ban giám đốc báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của từng quý và phương hướng hoạt động tiếp theo nhằm thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2017, xây dựng kế hoạch cho năm 2018. Từ đó ban kiểm soát tham gia đóng góp ý kiến của mình trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

- Giám sát hoạt động Hội đồng quản trị(HĐQT), Ban Tổng giám đốc:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban điều hành, đã tổ chức nhiều cuộc họp để kịp thời chỉ đạo định hướng chiến lược hoạt động và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2017.

- Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác dự báo, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong đầu tư, trong hoạt động kinh doanh. Từ đó xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường và điều chỉnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cho phù hợp

- Ngoài ra, Ban điều hành thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà nước, chính sách nhân sự luôn được quan tâm, đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập người lao động.

-Trong năm 2017, Công ty Không phát sinh bất cứ tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Không phát sinh hợp đồng giao kết cũng như xung đột lợi ích với những người có liên quan.

- **Đánh giá chung về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của công ty:**

- Hòa chung với những biến chuyển tích cực của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng, năm 2017 là một năm khởi sắc của công ty với những bước tiến vượt bậc về doanh thu và lợi nhuận trên tất cả các lĩnh vực hoạt động chính, tạo tiền đề thuận lợi cho năm 2018. Cụ thể như sau:

- Lĩnh vực xây lắp là lĩnh vực truyền thống của công ty, doanh thu cuối năm 2017 đạt 95.242148.649 vnđ, trong đó các dự án thực hiện trong năm hoàn toàn không có nợ xấu.

- Lĩnh vực sản xuất thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện & Thương mại: Trong năm 2016 công ty đã thành lập chi nhánh tại Hòa Bình, thực hiện mở rộng kênh bán hàng phân phối trên toàn quốc, thương hiệu Maxxbau trong năm đã nhận được giải thưởng " Top 100 thương hiệu sản phẩm dịch vụ nổi tiếng tại Việt Nam" , công ty đã nghiên cứu và cho ra mắt nhiều sản phẩm thiết bị chiếu sáng và trang trí, các sản phẩm đã đáp ứng được nhu cầu của thị trường.... Bên cạnh đó, công ty cũng chú trọng phát triển kinh doanh thương mại truyền thống và các lĩnh vực này thực hiện được nhiều hợp đồng có giá trị cao.

- Trong công tác đầu tư: Trong năm 2017 công ty đã thực hiện tốt công tác đầu tư, đã hoàn thành tham gia góp vốn tại hai công ty liên kết và cử người tham gia HĐQT tại các công ty trên nhằm quản lý phần vốn đầu tư một cách hiệu quả

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

- *ĐVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % so KH 2017	% tăng, giảm
1	Doanh thu thuần	750.000	439.353	58.58%	107.57%
2	Lợi nhuận trước thuế	27.500	2.478	9.01%	-79%
3	Lợi nhuận sau thuế	22.000	1.937	8.8%	- 79.38%
4	Tỷ lệ cổ tức	10%	5%		

3/ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

ĐVT: đồng

Tên cá nhân	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thù lao	Tiền thưởng
Hội đồng quản trị				
1. Phạm Huy Thành	Chủ tịch	-	48.000.000	-
2. Dương Quang Đông	Ủy viên HĐQT	-	24.000.000	
3. Nguyễn Đức Thuận	Ủy viên HĐQT	-	24.000.000	-
4. Đặng Thị Tuyết Lan	Ủy viên HĐQT	-	24.000.000	-
5. Vương Bảo Yến	Ủy viên HĐQT	-	16.000.000	-
6. Phạm Thành Trung	Ủy viên HĐQT	-	8.000.000	
Ban kiểm soát				
7.Phạm Tuyết Nhung	Trưởng BKS	-	18.000.000	-
8.Vũ Văn Tạo	Thành viên BKS	-	6.000.000	-
9. Nguyễn Thị Quyên	Thành viên BKS	-	6.000.000	-
10. Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên BKS		6.000.000	
11. Nguyễn Thị Mai	Thành viên BKS		6.000.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Ông Phạm Huy Thành – chủ tịch HĐQT mua thêm 400.000 Cổ phần trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

Bà Đặng Thị Tuyết Lan – thành viên HĐQT mua thêm 256.000 Cổ phần trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

Công ty TNHH AAI Quốc tế mua thêm 1.628.800 cổ phần trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm không phát sinh giao dịch cổ phiếu phổ thông nội bộ

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Việc quản trị Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

VI/ Báo cáo tài chính

1/ Ý kiến của kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

Trụ sở chính: Số160 Phố Phương Liệt, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

- Điện thoại:043 8689566
- Website: http://www.kiemtoanava.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam, được lập ngày 30/01/2018, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công

ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty Kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

(đã ký)

Ngô Quang Tiến
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN Kiểm toán số
0448-2018-126-1

(đã ký)

Đặng Ngọc Khánh
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN Kiểm toán số
2505-2017-126-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2018

2/ Báo cáo tài chính được kiểm toán
a/ bảng cân đối kế toán

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
A. Tài sản ngắn hạn	**100**		**138.187.717.382**	**88.149.702.338**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**15.590.002.055**	**4.074.979.905**
1.Tiền	111	3	15.590.002.055	4.074.979.905
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**100.211.293.242**	**64.225.267.446**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4	100.198.523.546	63.300.488.351
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5	301.500.000	1.080.000.000
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
4. Phải thu ngắn hạn khác	136		1.547.777	48.586.587
5.Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(290.278.0810	(203.807.492)
III. Hàng tồn kho	**140**		**21.852.520.088**	**19.755.226.003**
1. Hàng tồn kho	141	6	21.852.520.088	19.755.226.003
IV. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**533.901.997**	**94.228.984**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	7	143.631.364	57.349.330
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		91.724.742	36.879.654
3. Thuế và các khoản phải thu của nhà nước	153		298.545.891	
B. Tài sản dài hạn	**200**		**120.574.766.391**	**57.865.778.952**
I. Tài sản cố định	**220**		**22.687.888.740**	**5.464.932.928**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	22.687.888.740	5.464.932.928
- Nguyên giá	222		27.839.961.118	7.978.041.454
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.152.072.378)	(2.513.108.526)
II. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**2.744.502.000**	**12.684.403.300**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	9	2.744.502.000	12.684.403.300
III. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**94.000.000.000**	**37.500.000.000**
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	10	94.000.000.000	36.000.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	11	-	1.500.000.000
III. Tài sản dài hạn khác	**260**		**1.142.375.651**	**2.216.442.724**
1. Chi phí trả trước dài hạn	**261**	12	**1.142.375.651**	**2.216.442.724**
Tổng cộng tài sản	**270**		**258.796.302.893**	**146.015.481.290**

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
C. Nợ phải trả	**300**		**38.155.727.714**	**47.168.391.7**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**38.155.727.714**	**46.960.579.24**

1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	36.031.9201.263	39.698.548.41
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14		1.065.855.39
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15		1.817.432.05
4. Phải trả ngắn hạn khác	319			15.120.12
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	2.000.000.000	4.131.250.00
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	17	123.826.451	232.373.21
II. Nợ dài hạn	**330**			**207.812.50**
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18		207.812.50
D. Vốn chủ sở hữu	**400**		**220.606.756.059**	**98.847.089.550**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	19	**220.606.756.059**	**98.847.089.55**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		208.000.000.000	80.000.000.00
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		208.000.000.000	80.000.000.00
2.Thặng dư vốn cổ phần	412		(83.600.000)	
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		978.979.351	697.119.64
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		11.711.376.708	18.149.969.90
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối	421a		9.774.156.964	9.130.549.38
- LNST chưa phân phối kỳnày	421b		1.937.219.744	9.019.420.51
Tổng cộng nguồn vốn	**440**		**258.762.483.773**	**146.015.481.2**

b/Báo cáo kết quản hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Mã	Thuyế	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	**01**	**16**	**439.353.322.903**	**408.417.465.918**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần	**10**		**439.353.322.903**	**408.417.465.918**
4. Giá vốn hàng bán	11	17,18	(431.056.148.935	(391.114.372.387
5. Lợi nhuận gộp	**20**		**8.297.173.968**	**17.303.093.531**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	26.226.566	52.702.547
7. Chi phí tài chính	22	20	(73.784.775)	(363.500.315)
Trong đó: chi phí lãi vay	*23*		*(73.784.775)*	(363.500.315)
8. Chi phí bán hàng	24	21	(1.156.357.826)	(1.401.132.391)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	22	(4.597.870.015)	(3.197.216.675)
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	**30**		2.495.387.918	12.393.946.697
11. Thu nhập khác	31			40.000
12. Chi phí khác	32		(17.054.868)	(576.962.374)
13. Lợi nhuận khác	**40**		**(17.054.868)**	**(576.922.374)**
14. Lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**2.478.333.050**	**11.817.024.323**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	13	541.113.306	(2.421.700.865)
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
17. Lợi nhuận sau thuế	**60**		1.937.219.744	9.395.323.458
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	23	119	1.163
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**71**	24	119	1.163

c/ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (theo phương pháp gián tiếp)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh				
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**		**2.478.333.050**	**11.817.024.32**
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao tài sản cố định	**02**		2.741.963.852	1.476.952.96
Các khoản dự phòng	**03**		86.470.589	203.807.49
Lãi từ hoạt động đầu tư	**05**		(26.226.566)	303.779.82
Chi phí lãi vay	**06**		73.784.775	363.500.31
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước ay đổi vốn lưu động	**08**		**5.354.325.700**	**14.165.064.92**
Thay đổi các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn	09		(36.127.341.473)	(16.563.051.448
Thay đổi hàng tồn kho	10		(2.097.294.085)	3.401.891.27
Thay đổi các khoản phải trả	11		(3.793.531.035)	12.042.314.82
Thay đổi chi phí trả trước	12		987.785.039	1.264.526.82
Tiền lãi vay đã trả	13		(73.784.775)	(363.500.315
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(2.615.739.293)	(3.234.083.197
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(202.500.000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh anh	**20**		**(38.568.079.922)**	**10.713.162.88**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(11.020.461.994)	(13.105.900.000
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22			39.181.93
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị ác	23			(12.000.000.000
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ a đơn vị khác				12.000.000.00
5. Chi góp vốn vào đơn vị khác	25		(58.000.000.000)	(1.500.000.000
6. Tiền thu hồi góp vốn vào đơn vị khác	26		1.500.000.000	
7. Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		26.226.566	52.702.54
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(67.494.235.428)**	**(14.514.015.519**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài				
1. Thu từ vốn góp của chủ sở hữu	31		119.91116.400.00	
3. Vay ngắn hạn nhận được	33	**3.1**	3.500.000.000	23.596.000.00
3. Chi trả nợ gốc vay	34	**3.2**	(5.839.062.500)	(22.046.802.000
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài	**40**		**117.577.337.500**	**1.549.198.00**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**		**11.515.022.150**	**(2.251.654.638**
Tiền tồn đầu năm	**60**		**4.074.979.905**	**6.326.634.54**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái	61			
Tiền tồn cuối năm	**70**	**3**	**15.590.002.055**	**4.074.979.90**

c/ Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.
(đính kèm báo cáo tài chính đã kiêm toán năm 2017 trên website Công ty www.maxxbau.com)

Hà nội, ngày 10 tháng 03 năm 2018
CHỦ TỊCH HĐQT

CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Huy Thành